

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CỦA TRUNG QUỐC HIỆN NAY

TS. HOÀNG MAI DIỄN*

Hệ thống giáo dục phổ thông Trung Quốc gồm 12 năm, chia ra làm hai giai đoạn là *giáo dục phổ thông* (9 năm nghĩa vụ) và *cao trung* (3 năm, tương đương với cấp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam).

1. **Chương trình chuẩn THPT** (gọi tắt là CT) môn **Ngữ văn (NV) của Trung Quốc** hiện nay gồm 3 phần lớn (ngoài phần *Phụ lục*): 1) *Mở đầu*, với 3 tiểu mục: tính chất của CT; quan niệm cơ bản của CT; con đường thiết kế CT; 2) *Mục tiêu CT* nêu ra 5 loại kĩ năng chung cần đạt được trong môn NV (tích lũy - tổng hợp; cảm thụ - thưởng thức; suy nghĩ - lĩnh hội; ứng dụng - phát triển; phát hiện - sáng tạo) và trình bày những mục tiêu cụ thể cần đạt được trong CT bắt buộc và CT tự chọn; 3) *Kiến nghị thực thi* nêu những yêu cầu cụ thể về 4 phương diện: phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, biên soạn sách giáo khoa và việc sử dụng, phát triển tài nguyên CT. Trong các nội dung nêu trên, thiết kế CT là một trong những nội dung quan trọng trong việc định hướng chỉ đạo biên soạn sách.

Các nhà giáo dục ở Trung Quốc cho rằng, để phù hợp xu thế phát triển giáo dục THPT, đáp ứng những nhu cầu đa dạng của xã hội..., CT cần phải thể hiện được 3 tính chất: *thời đại, cơ bản và lựa chọn*; căn cứ trên nền tảng nghĩa vụ giáo dục phổ thông vừa phải nâng cao một bước những năng lực NV chung của HS, vừa phải tạo ra được không gian phát triển "mở" hơn nữa để đáp ứng nhu cầu học tập không giống nhau của người học. Do vậy, CT cần phải có hệ thống cấu trúc và yêu cầu thực hiện mới.

Từ quan điểm đó, CT được thiết kế gồm 2 phần:

1) **CT bắt buộc**, tập trung vào 2 nội dung cụ thể: *đọc hiểu - thưởng thức và biểu đạt - giao lưu* với 5 học phần - từ NV 1 đến NV 5. Mỗi học phần đều mang tính "tích hợp" về mục tiêu và hai nội dung trên; được sắp xếp tuần tự từ học kì 1 đến nửa học kì 3; giảng dạy

linh hoạt theo nhu cầu thực tế của HS và nhà trường.

2) **CT tự chọn** gồm 5 chủ đề: *Thơ ca và tản văn; Tiểu thuyết và kịch; Tin tức và truyện kí; Ứng dụng ngôn ngữ tự; Đọc nghiên cứu về văn hóa*. Mỗi một hệ thống có một số học phần khác nhau. Căn cứ vào mục tiêu, điều kiện cụ thể và nhu cầu thực tế của HS, nhà trường có thể tự quyết định tên gọi của một số học phần cụ thể cũng như linh hoạt lựa chọn, sắp xếp các học phần tự chọn cho HS.

CT bắt buộc và tự chọn được chia thành các học phần (36 tiết/học phần) với 2 học trình. Mỗi học kì có 2 giai đoạn học tập, mỗi giai đoạn hoàn thành một học phần. Cách thiết kế như vậy giúp nhà trường linh hoạt sắp xếp CT; đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của HS; tạo điều kiện để các em được lựa chọn nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú của bản thân.

Khi học xong CT bắt buộc (với 10 học trình), HS đạt được trình độ cơ bản của CT. Căn cứ vào hứng thú, định hướng học tập và nghề nghiệp trong tương lai, các em sẽ lựa chọn CT học tập cho bản thân. Mỗi HS lựa chọn 4 học phần (8 học trình) trong 5 hệ thống nội dung của CT tự chọn đã nêu ra (tổng cộng là 18 học trình cần đạt/HS). Với những HS thật sự có hứng thú học tập và muốn đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu môn NV, có thể lựa chọn thêm 3 học phần trong hệ thống CT tự chọn và có thể đạt được tối đa 24 học trình trong toàn bộ CT học.

2. **Bộ sách giáo khoa THPT môn NV của Trung Quốc**

Căn cứ vào định hướng trong CT đã nêu trên, khi biên soạn bộ sách (1), các nhà giáo dục Trung Quốc quan niệm: ở cấp THPT, việc học tập NV không giống như bậc học trước, mà mục đích là *tăng thêm cơ hội cho HS chủ động trong việc lựa chọn và quyết định*

* Văn phòng Bộ Giáo dục - Đào tạo

nội dung học tập. Vì vậy, sách giáo khoa cũng được chia ra làm hai loại:

1) **Sách giáo khoa NV bắt buộc** gồm 5 tập (từ NV 1 đến NV 5) được học trong 2 học kì rưỡi; thời gian còn lại, HS sẽ lựa chọn nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú của bản thân. Nội dung của mỗi tập sách gồm 4 phần:

- **Phần 1: Đọc hiểu và thưởng thức** (đây là phần chủ đạo của sách) gồm các tác phẩm của những tác giả danh tiếng, đồng thời cũng chú ý đến những tác phẩm phản ánh được những nét đặc sắc của thời đại hiện nay. Bài học trong phần đọc hiểu được chia thành các "đơn nguyên" (cụm bài học). Mỗi tập sách có 4 đơn nguyên, có nội dung không giống nhau: có đơn nguyên chú trọng việc tiến hành thưởng thức và bình giá tác phẩm văn học giàu tính hình tượng; có đơn nguyên nghiêng về việc tiến hành suy nghĩ và lĩnh hội các tác phẩm văn chương thuyết lí giàu tính tư tưởng biện luận; có đơn nguyên tập trung đọc hiểu các văn bản có tính ứng dụng tương đối cao nhằm phát triển năng lực vận dụng ngôn ngữ của HS.

- **Phần 2: Biểu đạt và giao lưu** gồm: - **Làm văn** với 20 chuyên đề, mỗi tập sách bắt buộc có 4 chuyên đề và đều có một mục hướng dẫn cách viết và lựa chọn đề tài, có hệ thống bài tập làm văn phong phú, đa dạng để HS lựa chọn; - **Giao tiếp khẩu ngữ** thiết kế 5 hoạt động, mỗi tập sách mang một nội dung trọng điểm. Điểm chú ý là trong mục "Thảo luận và bài tập", "Sưu tầm và nghiên cứu" đều có các bài tập về làm văn và giao tiếp khẩu ngữ để HS lựa chọn.

- **Phần 3: Sưu tầm, nghiên cứu** với 15 chuyên đề (3 chuyên đề/tập sách) có các nội dung khác nhau như: tiến hành thu thập, tổng hợp các kiến thức đã học trước đó về các phương diện ngôn ngữ, văn học, văn hóa; thông qua việc tự chủ suy nghĩ và hợp tác nghiên cứu để bồi dưỡng năng lực nghiên cứu cho người học.

- **Phần 4: Hướng dẫn tìm hiểu về các danh gia.** Lựa chọn 10 danh gia trong và ngoài nước, mỗi tập sẽ nghiên cứu, tìm hiểu về 2 danh gia. Nội dung "Hướng dẫn đọc hiểu" bao gồm 3 phần: "Giới thiệu hoàn cảnh", "Hướng dẫn đọc tác phẩm" và "Suy nghĩ và khám phá" có mục đích kích thích hứng thú đọc sách, bồi dưỡng thói quen đọc sách, nâng cao năng lực suy nghĩ, trình độ cảm nhận và thưởng thức của HS.

2) **Sách giáo khoa NV tự chọn** rất đa dạng và phong phú với 15 chuyên đề sau: 1) Thưởng thức thơ

ca, tản văn cổ đại Trung Quốc; 2) Thưởng thức thơ ca, tản văn hiện đại Trung Quốc; 3) Thưởng thức thơ ca, tản văn nước ngoài; 4) Thưởng thức tiểu thuyết Trung Quốc; 5) Thưởng thức tiểu thuyết nước ngoài; 6) Thưởng thức tác phẩm kinh kịch nổi tiếng Trung Quốc và nước ngoài; 7) Thưởng thức tác phẩm điện ảnh nổi tiếng; 8) Văn hóa, phong tục dân gian Trung Quốc; 9) Tuyển đọc tác phẩm truyện kí Trung Quốc và nước ngoài; 10) Nghiên cứu văn hóa kinh điển Trung Quốc; 11) Diễn giảng và biện luận; 12) Tuyển đọc Tiên Tần Chu Tử; 13) Đọc tin tức và thực tiễn; 14) Viết và sửa chữa văn bản; 15) Ứng dụng ngôn ngữ văn tự.

Có thể thấy, CT chuẩn THPT môn NV của Trung Quốc có những ưu điểm: ngắn gọn mang mục tiêu cụ thể, định hướng rõ ràng, tạo điều kiện để các nhà khoa học có thể thỏa sức sáng tạo trong việc biên soạn sách giáo khoa; tập trung vào phát triển các năng lực NV cần thiết cho HS - đặc biệt là năng lực vận dụng ngôn ngữ vào trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc; đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, phát huy được hứng thú, khả năng và cá tính trong quá trình học tập NV của từng HS; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc thay đổi phương pháp dạy học trong môn NV, phù hợp với xu hướng tích cực hiện nay là tập trung vào tổ chức các hoạt động học tập và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học ở người học. □

(1) Bộ sách giáo khoa Ngữ văn (Sách giáo khoa thực nghiệm theo chương trình chuẩn trung học phổ thông). NXB Giáo dục Nhân dân Trung Quốc, 2010
Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. **Chương trình chuẩn giáo dục môn Ngữ văn trung học phổ thông**. NXB Giáo dục nhân dân, 2008.
2. Nghệ Văn Cẩm. **Chương trình và phương pháp dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông**. NXB Giáo dục đại học, 2004
3. Nghệ Văn Cẩm. **Chương trình và phương pháp luận dạy học môn Ngữ văn mới**. NXB Đại học Sư phạm Hoa Đông, 2006.
4. Lưu Chính Vi. **So sánh phương pháp và chương trình Ngữ văn quốc tế**. NXB Đại học Chiết Giang, 2008.

SUMMARY

Overview article about the program standard high school courses in Chinese Literature; pointed out the advantages of the program design in compiling textbooks and innovation-oriented teaching methods currently.